

## **BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: 10/BC-HANEL

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2021

### **BÁO CÁO**

**Tình hình quản trị công ty  
6 tháng năm 2021**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Hanel
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Chùa Bộc, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 0243 852 4555 Fax: 0243 852 5770 Email: info@hanel.com.vn
- Vốn điều lệ: 1.926.000.000.000 đồng (Một nghìn chín trăm hai mươi sáu tỷ đồng)
- Mã chứng khoán: HNE
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đang thực hiện

#### **I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày      | Nội dung                                                                    |
|-----|---------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01/NQ-ĐHĐCĐ   | 30/6/2021 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Hanel. |

#### **II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021)**

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)



| Stt | Thành viên HĐQT      | Chức vụ<br>(TVHĐQT không điều hành)     | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT |                 |
|-----|----------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|
|     |                      |                                         | Ngày bổ nhiệm                             | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Ông Nguyễn Đình Vinh | Chủ tịch HĐQT<br>TVHĐQT không điều hành | 26/8/2019                                 |                 |
| 2   | Bà Bùi Thị Hải Yến   | Thành viên HĐQT<br>TVHĐQT điều hành     | 23/6/2017                                 |                 |
| 3   | Bà Nguyễn Minh Trang | Thành viên HĐQT<br>TVHĐQT điều hành     | 26/8/2019                                 |                 |

## 2. Các cuộc họp HĐQT

| Stt | Thành viên HĐQT      | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Đình Vinh | 52/52                    | 100%              |                         |
| 2   | Bà Bùi Thị Hải Yến   | 52/52                    | 100%              |                         |
| 3   | Bà Nguyễn Minh Trang | 52/52                    | 100%              |                         |

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Trong 6 tháng đầu năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên cả nước trong đó có bản thân doanh nghiệp. Trước tình hình này, HĐQT Công ty luôn theo dõi, bám sát và chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa ra những quyết định mang tính đúng đắn, hiệu quả, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2021 phù hợp và phương án thực hiện.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2021, thực hiện công tác quản lý theo đúng Điều lệ công ty và quy định pháp luật.

- Trong 6 tháng đầu năm HĐQT đã có 52 cuộc họp để bàn bạc các vấn đề liên quan hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, các vướng mắc phát sinh trong quá trình điều hành và đưa ra các giải pháp xử lý. Trong đó, HĐQT đã ban hành 04 Nghị quyết đối với các vấn đề quan trọng.

- Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực và thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ và ĐHĐCĐ và HĐQT giao, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của công ty. Hệ thống tổ chức, quản lý và kiểm soát quy trình của công ty được thực hiện tốt. Đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty ở mức tốt nhất có thể trong bối cảnh dịch bệnh và nhiều hệ lụy do dịch bệnh gây ra.



4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Công ty không có các tiểu ban thuộc HĐQT

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị đối với các cuộc họp HĐQT ra Nghị quyết riêng

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                     | Tỷ lệ<br>thông<br>qua |
|-----|------------------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 1   | 01/2021/NQ-<br>HĐQT-HANEL    | 26/3/2021 | Về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh công ty mẹ, tạm phân phối lợi nhuận sau thuế (các quỹ) và phê duyệt, ký báo cáo tài chính kiểm toán riêng (mẹ) kỳ hoạt động từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 của Công ty CP Hanel. | 100%                  |
| 2   | 02/2021/NQ-<br>HĐQT-HANEL    | 29/3/2021 | Về việc phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán kỳ hoạt động từ 01/01/2020 đến 31/12/2020                                                                                                                             | 100%                  |
| 3   | 03/2021/NQ-<br>HĐQT-HANEL    | 10/5/2021 | Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021                                                                                                                                          | 100%                  |
| 4   | 04/2021/NQ-<br>HĐQT-HANEL    | 2/6/2021  | Về việc thông qua nội dung, chương trình và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021                                                                                                                                          | 100%                  |

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

| Stt | Thành viên BKS      | Chức vụ        | Ngày bắt đầu | Trình độ chuyên môn |
|-----|---------------------|----------------|--------------|---------------------|
| 1   | Cao Mai Khanh       | Trưởng BKS     | 26/8/2019    | Cử nhân kinh tế     |
| 2   | Lương Thị Kim Hậu   | Thành viên BKS | 08/11/2018   | Thạc sĩ Kế toán     |
| 3   | Phùng Thị Thùy Dung | Thành viên BKS | 23/6/2017    | Thạc sĩ quản lý     |

#### 2. Cuộc họp của BKS

| Stt | Thành viên BKS      | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Cao Mai Khanh       | 07/07               | 100%              | 100%             |                         |
| 2   | Lương Thị Kim Hậu   | 07/07               | 100%              | 100%             |                         |
| 3   | Phùng Thị Thùy Dung | 07/07               | 100%              | 100%             |                         |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, cuộc họp giao ban của Công ty để nắm bắt thông tin về công tác quản trị điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng



Giám đốc cũng như tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, việc chấp hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành thực hiện trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Hỗ trợ HĐQT quản lý giám sát thực hiện các quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông phù hợp với quy định pháp luật;

- Giám sát quá trình chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

- Ban kiểm soát không nhận được đơn khiếu nại của cổ đông về HĐQT và Ban điều hành trong 6 tháng đầu năm 2021.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin và các tài liệu liên quan;

- Ban kiểm soát đã có nhiều ý kiến đóng góp cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành hoạt động của công ty;

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan trong quá trình giám sát hoạt động của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS:

- Giám sát việc thực hiện kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra tại các công ty con;

- Tham gia góp ý xây dựng Điều lệ, quy trình công bố thông tin theo quy định của Luật hiện hành;

- Tham gia góp ý kiến các nội dung Người đại diện vốn góp tại các Công ty con, Công ty liên kết xin ý kiến;

- Hỗ trợ, phối hợp với Người được ủy quyền công bố thông tin khi thực hiện công bố thông tin theo quy định.

#### **IV. Ban điều hành/Board of Management**

| STT | Thành viên Ban điều hành                 | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|------------------------------------------|---------------------|---------------------|----------------------------------------|
| 1   | Bà Bùi Thị Hải Yến – Tổng Giám đốc       | 18/12/1971          | Thạc sĩ Kinh tế     | 26/8/2019                              |
| 2   | Bà Nguyễn Minh Trang – Phó Tổng Giám đốc | 09/8/1970           | Thạc sĩ Kinh tế     | 11/6/2019                              |

#### **V. Kế toán trưởng**



| Họ và tên         | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm |
|-------------------|---------------------|-------------------------------|---------------|
| Lữ Thị Khánh Trân | 31/8/1979           | Cử nhân kinh tế               | 01/10/2019    |

## VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

- Khóa đào tạo về những điểm mới của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 do VCCI tổ chức.
- Khóa đào tạo về Chiến lược tối ưu hóa lợi nhuận và dòng tiền trong doanh nghiệp do VCCI tổ chức.

## VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty

*Theo Phụ lục 01: Danh sách về người có liên quan của công ty đính kèm.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, công ty ký hợp đồng với người liên quan là Công ty Cổ phần Truyền thông Hanel, công ty con của công ty như sau:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân           | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                          | Ghi chú |
|-----|-------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Công ty CP truyền thông Hanel | Người liên quan                   | 0102645046                      | Số 02 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội          | 29/3/2021                       | Thực hiện tích hợp hộp đầu dây ACS và Cầu hình cho camera, giá trị: 79.396.125 đồng |         |
| 2   | Công ty CP truyền thông Hanel | Người liên quan                   | 0102645046                      | Số 02 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội          | 04/5/2021                       | Cung cấp và thay thế cáp tiếp điện; giá trị: 231.610.000 đồng                       |         |
| 3   | Công ty CP truyền thông Hanel | Người liên quan                   | 0102645046                      | Số 02 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội          | 20/5/2021                       | Cung cấp cột và móng Sika cho cột tại Depot; giá trị: 242.310.000 đồng              |         |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát. *Không có.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:



4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

- Một số hợp đồng ký với Công ty Cổ phần Truyền thông Hanel về thi công lắp đặt phục vụ gói thầu CP06, dự án tuyến Metro số 3 Hà Nội.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

*Không có.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

*Không có.*

### **VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

*Phụ lục 02 về Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ đính kèm.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.

| Stt No. | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |          | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |           | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|---------|---------------------------|--------------------------|---------------------------|----------|----------------------------|-----------|----------------------------------------------------|
|         |                           |                          | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ    | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ     |                                                    |
| 1       | Lữ Thị Khánh Trân         | Người nội bộ             | 1.900                     | 0,00001% | 400                        | 0,000002% | Bán cổ phần                                        |

### **IX. Các vấn đề cần lưu ý khác**

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**Nguyễn Đình Vinh**







|      |                        |  |                |  |  |  |  |          |
|------|------------------------|--|----------------|--|--|--|--|----------|
| 3.7  | Nguyễn Thu Hằng        |  |                |  |  |  |  | Em gái   |
| 3.8  | Lê Công Triệu          |  |                |  |  |  |  | Em rể    |
| 4    | Cao Mai Khanh          |  | Trưởng BKS     |  |  |  |  |          |
| 4.1  | Cao Văn Trí            |  |                |  |  |  |  | Bố đẻ    |
| 4.2  | Đặng Thị Lịch          |  |                |  |  |  |  | Mẹ đẻ    |
| 4.3  | Nguyễn Văn Chung       |  |                |  |  |  |  |          |
| 4.3  | Nguyễn Thị Sỹ          |  |                |  |  |  |  | Mẹ chồng |
| 4.4  | Nguyễn Văn Hiếu        |  |                |  |  |  |  | Chồng    |
| 4.5  | Nguyễn Minh Thu        |  |                |  |  |  |  | Con đẻ   |
| 4.6  | Nguyễn Thanh Bình      |  |                |  |  |  |  | Con đẻ   |
| 4.7  | Nguyễn Minh Anh        |  |                |  |  |  |  | Con đẻ   |
| 4.8  | Cao Mai Lan            |  |                |  |  |  |  | Chị ruột |
| 4.9  | Cao Đặng Phong         |  |                |  |  |  |  | Em ruột  |
| 4.10 | Nguyễn Thị Hương Giang |  |                |  |  |  |  | Em dâu   |
| 5    | Lương Thị Kim Hậu      |  | Thành viên BKS |  |  |  |  |          |
| 5.1  | Lương Đức Duyên        |  |                |  |  |  |  | Bố đẻ    |
| 5.2  | Trần Thị Phúc          |  |                |  |  |  |  | Mẹ đẻ    |
| 5.3  | Đỗ Ngọc Trai           |  |                |  |  |  |  | Bố chồng |
| 5.4  | Nguyễn Thị Quyết       |  |                |  |  |  |  | Mẹ chồng |
| 5.5  | Đỗ Văn Vững            |  |                |  |  |  |  | Chồng    |
| 5.6  | Đỗ Đức Mạnh            |  |                |  |  |  |  | Con đẻ   |
| 5.7  | Đỗ Đức Vượng           |  |                |  |  |  |  | Con đẻ   |
| 5.8  | Lương Thị Anh Phượng   |  |                |  |  |  |  | Chị ruột |
| 5.9  | Lương Đức Duy          |  |                |  |  |  |  | Em ruột  |
| 5.10 | Lương Đức Dương        |  |                |  |  |  |  | Em ruột  |
| 5.11 | Lương Thị Minh Thu     |  |                |  |  |  |  | Em ruột  |
| 5.12 | Bùi Thanh Hùng         |  |                |  |  |  |  | Anh rể   |
| 5.13 | Trịnh Thị Ngọc Phượng  |  |                |  |  |  |  | Em dâu   |
| 6    | Phùng Thị Thùy Dung    |  | Thành viên BKS |  |  |  |  |          |
| 6.1  | Phùng Đức Thoại        |  |                |  |  |  |  | Bố đẻ    |
| 6.2  | Phạm Thị Thanh         |  |                |  |  |  |  | Mẹ đẻ    |
| 6.3  | Đinh Văn Sụng          |  |                |  |  |  |  | Bố chồng |
| 6.4  | Nguyễn Thị Mâu         |  |                |  |  |  |  | Mẹ chồng |
| 6.5  | Đinh Quang Vũ          |  |                |  |  |  |  | Chồng    |
| 6.6  | Đinh Lan Phương        |  |                |  |  |  |  | Con đẻ   |
| 6.7  | Đinh Lan Nhung         |  |                |  |  |  |  | Con đẻ   |



|      |                                                          |  |                             |            |                                                                               |  |  |             |
|------|----------------------------------------------------------|--|-----------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------|--|--|-------------|
| 6.8  | Phùng Quang Minh                                         |  |                             |            |                                                                               |  |  | Anh ruột    |
| 6.9  | Phùng Minh Quang                                         |  |                             |            |                                                                               |  |  | Anh ruột    |
| 6.10 | Phạm Phương Thúy                                         |  |                             |            |                                                                               |  |  | Chị dâu     |
| 6.11 | Trần Hải Yến                                             |  |                             |            |                                                                               |  |  | Chị dâu     |
| 7    | Bà Lữ Thị Khánh Trân                                     |  | Trưởng phòng KTTV           |            |                                                                               |  |  |             |
| 7.1  | Trần Anh Đồng                                            |  |                             |            |                                                                               |  |  | Chồng       |
| 7.2  | Trần Phương Đình                                         |  |                             |            |                                                                               |  |  | Con         |
| 7.3  | Trần Lữ Đức Huy                                          |  |                             |            |                                                                               |  |  | Con         |
| 7.4  | Trịnh Thị Minh Phương                                    |  |                             |            |                                                                               |  |  | Mẹ đẻ       |
| 7.5  | Lữ Trọng Cường                                           |  |                             |            |                                                                               |  |  | Bố đẻ       |
| 7.6  | Trần Giảng                                               |  |                             |            |                                                                               |  |  | Bố chồng    |
| 7.7  | Lê Thị Tài                                               |  |                             |            |                                                                               |  |  | Mẹ chồng    |
| 7.8  | Lữ Minh                                                  |  |                             |            |                                                                               |  |  | Anh trai    |
| 7.9  | Nguyễn Thị Châm                                          |  |                             |            |                                                                               |  |  | Chị dâu     |
| 8    | Bà Đặng Quỳnh Trang                                      |  | Người được ủy quyền<br>CBTT |            |                                                                               |  |  |             |
| 9    | Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh<br>doanh thương mại Hanel |  |                             | 0102056442 | 165 Thái Hà, Đống Đa, Hà<br>Nội                                               |  |  | Công ty con |
| 10   | Công ty Cổ phần Công nghệ thông<br>tin Hanel             |  |                             | 0101891289 | Số 02 Chùa Bộc, Đống Đa,<br>Hà Nội                                            |  |  | Công ty con |
| 11   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Điện tử<br>Hanel                 |  |                             | 0101895847 | A12 Khương Thượng, Đống<br>Đa, Hà Nội                                         |  |  | Công ty con |
| 12   | Công ty Cổ phần Đầu tư và đào<br>tạo dạy nghề Hanel      |  |                             | 0101900134 | 128C Đại La, Hai Bà Trưng,<br>Hà Nội                                          |  |  | Công ty con |
| 13   | Công ty Cổ phần Hanel xốp nhựa                           |  |                             | 0100738312 | KCN Sài Đồng B, Long<br>Biên, Hà Nội                                          |  |  | Công ty con |
| 14   | Công ty CP Sản xuất điện tử công<br>nghệ cao Hanel       |  |                             | 0102270238 | KCN Sài Đồng B, Long<br>Biên, Hà Nội                                          |  |  | Công ty con |
| 15   | Công ty CP Truyền thông Hanel                            |  |                             | 0102645046 | Số 02 Chùa Bộc, Đống Đa,<br>Hà Nội                                            |  |  | Công ty con |
| 16   | Công ty CP Dịch vụ Khu công<br>nghiệp Hanel              |  |                             | 0101435222 | KCN Sài Đồng B, Long<br>Biên, Hà Nội                                          |  |  | Công ty con |
| 17   | Công ty CP Giải pháp phần mềm<br>Hanel                   |  |                             | 0105415403 | KCN Sài Đồng B, Long<br>Biên, Hà Nội                                          |  |  | Công ty con |
| 18   | Công ty TNHH Dehaco                                      |  |                             | 0100113818 | Khu công nghiệp Sài Đồng<br>B - Phường Thạch Bàn -<br>Quận Long Biên - Hà Nội |  |  | Công ty con |
| 19   | Công ty TNHH ICD Hà Nội                                  |  |                             | 0106879736 | Tầng 6, Tòa nhà Hồng Hà<br>Center, Số 25 Lý Thường                            |  |  | Công ty con |



|    |                                                              |  |  |            |                                                                                                          |  |  |  |                                                    |
|----|--------------------------------------------------------------|--|--|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|----------------------------------------------------|
|    |                                                              |  |  |            | Kiệt - Phường Phan Chu<br>Trinh - Quận Hoàn Kiếm -<br>Hà Nội.                                            |  |  |  |                                                    |
| 20 | UBND Thành phố Hà Nội                                        |  |  |            |                                                                                                          |  |  |  | Tổ chức sở hữu trên<br>10% vốn tại Doanh<br>nghịệp |
| 21 | Công ty TNHH Đèn hình Orion<br>Hanel                         |  |  | 0100234499 | Khu công nghiệp kỹ thuật<br>cao Sài đồng B - - Quận<br>Long Biên - Hà Nội.                               |  |  |  | Công ty Liên doanh                                 |
| 22 | Công ty TNHH Hệ thống dây<br>Sumi Hanel                      |  |  | 0100113945 | Khu Công nghiệp Sài Đồng<br>B                                                                            |  |  |  | Công ty Liên doanh                                 |
| 23 | Công ty Cổ phần Điện tử Hưng<br>Phát                         |  |  | 0102068952 | Số 6 Nguyễn Công Trứ,<br>Phạm Đình Hồ, Hai Bà<br>Trung, Hà Nội                                           |  |  |  | Công ty liên kết                                   |
| 24 | Công ty cổ phần Hanel Mobile                                 |  |  | 0104583490 | Số 02 Chùa Bộc, Đống Đa,<br>Hà Nội                                                                       |  |  |  | Công ty liên kết                                   |
| 25 | Công ty cổ phần Công nghệ thẻ<br>Nacencomm                   |  |  | 0103930279 | Số 02 Chùa Bộc, Đống Đa,<br>Hà Nội.                                                                      |  |  |  | Công ty liên kết                                   |
| 26 | Công ty Cổ phần Sản xuất gia<br>công và xuất nhập khẩu Hanel |  |  | 0101869981 | Lô 3, đường TS8 KCN Tiên<br>Sơn, Bắc Ninh.                                                               |  |  |  | Công ty liên kết                                   |
| 27 | Công ty Cổ phần xây dựng và phát<br>triển đô thị Bắc Việt    |  |  | 0102642510 | Số phòng 1501, tòa nhà 17,<br>tầng 6, Trung Hòa, Nhân<br>Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.                      |  |  |  | Công ty liên kết                                   |
| 28 | Công ty cổ phần Đầu tư Thạch<br>Bàn                          |  |  | 0103149883 | Tầng 3, số 267-269, Giảng<br>Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà<br>Nội                                            |  |  |  | Công ty liên kết                                   |
| 29 | Công ty cổ phần Tân Tạo Hanel                                |  |  | 0103035120 | 100 Triệu Việt Vương, Hà<br>Nội                                                                          |  |  |  | Công ty liên kết                                   |
| 30 | Công ty cổ phần Biển Bạc                                     |  |  | 0101628584 | Tầng 2, Tòa nhà An Phú, số<br>24 đường Hoàng Quốc Việt -<br>Phường Nghĩa Đô - Quận<br>Cầu Giấy - Hà Nội. |  |  |  | Công ty liên kết                                   |
| 31 | Công ty cổ phần Daeha                                        |  |  | 0100113215 | 360 Kim Mã, Ba Đình, Hà<br>Nội                                                                           |  |  |  | Công ty liên kết                                   |
| 32 | Công ty cổ phần Phần mềm và<br>Truyền thông Hanel            |  |  | 0103010958 | 60 Cù Chính Lan, Thanh<br>Xuân, Hà Nội                                                                   |  |  |  | Công ty liên kết                                   |
| 33 | Công ty TNHH Hanel Telecom                                   |  |  | 0104568598 | Số 2 phố Chùa Bộc - Phường<br>Trung Tự - Quận Đống đa -<br>Hà Nội.                                       |  |  |  | Công ty liên kết                                   |
| 34 | Công ty TNHH Trung tâm Dữ liệu<br>Hà Nội – CSF               |  |  | 0104162774 | Số 2 phố Chùa Bộc - Phường<br>Trung Tự - Quận Đống đa -<br>Hà Nội                                        |  |  |  | Công ty liên kết                                   |



|    |                                                     |  |  |            |                                                                                     |  |  |  |                                        |
|----|-----------------------------------------------------|--|--|------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|----------------------------------------|
| 35 | Công ty cổ phần Công nghệ Hanel – DTT               |  |  | 0103838474 | Số 2 phố Chùa Bộc - Phường Trung Tự - Quận Đống đa - Hà Nội.                        |  |  |  | Công ty liên kết                       |
| 36 | Công ty cổ phần truyền hình số Miền Bắc             |  |  | 0106478406 | Số 30, phố Trung Liệt - Phường Trung Liệt - Quận Đống đa - Hà Nội.                  |  |  |  | Công ty liên kết                       |
| 37 | Công ty Cổ phần Vé giao thông công cộng Hà Nội      |  |  | 0106302191 | Số nhà 32 , phố Nguyễn Công Trứ - Phường Ngô Thì Nhậm - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội. |  |  |  | Công ty liên kết                       |
| 38 | Công ty Cổ phần Tự động hóa và cơ khí điện tử Hanel |  |  | 0101897474 | E1 Phòng 106 Tạ Quang Bửu, Hà Nội                                                   |  |  |  | Đầu tư dài hạn                         |
| 39 | Ông Lê Mạnh Hải                                     |  |  |            |                                                                                     |  |  |  | Người Đại diện theo PL của Công ty con |
| 40 | Ông Hồ Ngọc Bình                                    |  |  |            |                                                                                     |  |  |  | Người Đại diện theo PL của Công ty con |
| 41 | Ông Kiều Tiến Điệp                                  |  |  |            |                                                                                     |  |  |  | Người Đại diện theo PL của Công ty con |
| 42 | Ông Trần Việt Cường                                 |  |  |            |                                                                                     |  |  |  | Người Đại diện theo PL của Công ty con |
| 43 | Ông Nguyễn Quốc Cường                               |  |  |            |                                                                                     |  |  |  | Người Đại diện theo PL của Công ty con |
| 44 | Ông Nguyễn Tuấn Việt                                |  |  |            |                                                                                     |  |  |  | Người Đại diện theo PL của Công ty con |
| 45 | Ông Trần Anh Tuấn                                   |  |  |            |                                                                                     |  |  |  | Người Đại diện theo PL của Công ty con |
| 46 | Ông Nguyễn Thái Hưng                                |  |  |            |                                                                                     |  |  |  | Người Đại diện theo PL của Công ty con |
| 47 | Ông Nguyễn Quang Minh                               |  |  |            |                                                                                     |  |  |  | Người Đại diện theo PL của Công ty con |
| 48 | Ông Bùi Minh Chí                                    |  |  |            |                                                                                     |  |  |  | Người Đại diện theo PL của Công ty con |
| 49 | Ông Dương Ngọc Long                                 |  |  |            |                                                                                     |  |  |  | Người Đại diện theo PL của Công ty con |
| 50 | Ông Phạm Quang Sơn                                  |  |  |            |                                                                                     |  |  |  | Người Đại diện theo PL của Công ty con |



**PHỤ LỤC 02: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**



| STT  | Họ tên                                       | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại công ty/<br>Mối quan hệ | Số CMND /Hộ<br>chiếu, ngày cấp,<br>nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------|-------------------------------|----------------------------------|---------|
| 1    | Nguyễn Đình Vinh                             |                                                   | Chủ tịch HĐQT                       |                                            |                 | 3.600                         |                                  |         |
| 1.1  | Nguyễn Đình Sắc                              |                                                   | Bố đẻ                               |                                            |                 | 0                             | 0                                | Đã mất  |
| 1.2  | Trần Thị Chi                                 |                                                   | Mẹ đẻ                               |                                            |                 | 0                             | 0                                |         |
| 1.3  | Nguyễn Văn Chức                              |                                                   | Bố vợ                               |                                            |                 | 0                             | 0                                | Đã mất  |
| 1.4  | Vũ Thị Hào                                   |                                                   | Mẹ vợ                               |                                            |                 | 0                             | 0                                |         |
| 1.5  | Nguyễn Thị Anh Đào                           |                                                   | Vợ                                  |                                            |                 | 0                             | 0                                |         |
| 1.6  | Nguyễn Đình Quang Anh                        |                                                   | Con trai                            |                                            |                 | 0                             | 0                                |         |
| 1.7  | Nguyễn Đình Quang Minh                       |                                                   | Con trai                            |                                            |                 | 0                             | 0                                |         |
| 1.8  | Nguyễn Cao Thắng                             |                                                   | Anh trai                            |                                            |                 | 0                             | 0                                |         |
| 1.9  | Nguyễn Thị Hoàn                              |                                                   | Chị dâu                             |                                            |                 | 0                             | 0                                |         |
| 1.10 | Nguyễn Thị Loan                              |                                                   | Chị gái                             |                                            |                 | 0                             | 0                                |         |
| 1.11 | Nguyễn Văn Hoan                              |                                                   | Anh rể                              |                                            |                 | 0                             | 0                                |         |
| 1.12 | Nguyễn Thị Hoan                              |                                                   | Chị gái                             |                                            |                 | 0                             | 0                                |         |
| 1.13 | Nguyễn Văn Luân                              |                                                   | Anh rể                              |                                            |                 | 0                             | 0                                |         |
| 1.14 | Nguyễn Đình Chiến                            |                                                   | Anh trai                            |                                            |                 | 0                             | 0                                |         |
| 1.15 | Lê Thị Hồng Vân                              |                                                   | Chị dâu                             |                                            |                 | 0                             | 0                                |         |
| 1.16 | Công ty Cổ phần Công nghệ<br>Thông tin Hanel |                                                   | Chủ tịch HĐQT                       |                                            |                 | 0                             | 0                                |         |





|          |                                                       |  |                                            |  |  |       |   |        |
|----------|-------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------|--|--|-------|---|--------|
| 1.17     | Công ty Cổ phần Hanel Xốp Nhựa                        |  | Chủ tịch HĐQT                              |  |  | 0     | 0 |        |
| 1.18     | Công ty Cổ phần Truyền thông Hanel                    |  | Chủ tịch HĐQT                              |  |  | 0     | 0 |        |
| 1.19     | Công ty Cổ phần Daeha                                 |  | Phó Chủ tịch HĐQT                          |  |  | 0     | 0 |        |
| 1.20     | Công ty Cổ phần Truyền hình số Miền Bắc               |  | Chủ tịch HĐQT                              |  |  | 0     | 0 |        |
| <b>2</b> | <b>Bùi Thị Hải Yến</b>                                |  | <b>Thành viên HDDQT-<br/>Tổng Giám Đốc</b> |  |  | 6.200 |   |        |
| 2.1      | Bùi Văn Loan                                          |  | Bố đẻ                                      |  |  | 0     | 0 | Đã mất |
| 2.2      | Đỗ Thị Bái                                            |  | Mẹ đẻ                                      |  |  | 0     | 0 |        |
| 2.3      | Bùi Yến Chi                                           |  | Con Gái                                    |  |  | 0     | 0 |        |
| 2.4      | Bùi Hoàng Sơn                                         |  | Em trai ruột                               |  |  | 0     | 0 |        |
| 2.5      | Nguyễn Thị Vân Anh                                    |  | Em dâu                                     |  |  | 0     | 0 |        |
| 2.6      | Công ty TNHH ICD Hà Nội                               |  | Chủ tịch HĐQT                              |  |  | 0     | 0 |        |
| 2.7      | Công ty Cổ phần giải pháp phần mềm Hanel              |  | Chủ tịch HĐQT                              |  |  | 0     | 0 |        |
| 2.8      | Công ty Cổ phần Deaha                                 |  | Thành viên HĐQT                            |  |  | 0     | 0 |        |
| 2.9      | Công ty Dịch vụ khu công nghiệp                       |  | Chủ tịch HĐQT                              |  |  | 0     | 0 |        |
| 2.10     | Công ty TNHH tiếp vận Thăng Long                      |  | Thành viên HĐQT                            |  |  | 0     | 0 |        |
| 2.11     | Công ty Sumi Hanel                                    |  | Phó chủ tịch HĐQT                          |  |  | 0     | 0 |        |
| 2.12     | Công ty cổ phần nghiên cứu và phát triển Hanel        |  | Chủ tịch HĐQT                              |  |  | 0     | 0 |        |
| 2.13     | Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh thương mại Hanel |  | Chủ tịch HĐQT                              |  |  | 0     | 0 |        |



|      |                                                     |  |                                       |  |  |   |   |        |
|------|-----------------------------------------------------|--|---------------------------------------|--|--|---|---|--------|
| 3    | Nguyễn Minh Trang                                   |  | Thành viên HĐQT-<br>Phó Tổng Giám Đốc |  |  | 0 | 0 |        |
| 3.1  | Đặng Minh Quân                                      |  | Con trai                              |  |  | 0 | 0 |        |
| 3.2  | Đặng Phương Linh                                    |  | Con gái                               |  |  | 0 | 0 |        |
| 3.3  | Nguyễn Trọng Bằng                                   |  | Bố đẻ                                 |  |  | 0 | 0 |        |
| 3.4  | Bùi Thị Oanh                                        |  | Mẹ đẻ                                 |  |  | 0 | 0 |        |
| 3.5  | Nguyễn Lâm                                          |  | Anh trai                              |  |  | 0 | 0 |        |
| 3.6  | Phạm Tứ Liên                                        |  | Chị dâu                               |  |  | 0 | 0 |        |
| 3.7  | Nguyễn Thu Hằng                                     |  | Em gái                                |  |  | 0 | 0 |        |
| 3.8  | Lê Công Triệu                                       |  | Em rể                                 |  |  | 0 | 0 |        |
| 3.9  | Công ty Cổ phần Hanel Xốp<br>nhựa                   |  | Thành viên HĐQT                       |  |  | 0 | 0 |        |
| 3.10 | Công ty CP Đầu tư và Kinh<br>doanh thương mại Hanel |  | Thành viên HĐQT                       |  |  | 0 | 0 |        |
| 3.11 | Công ty TNHH Dehaco                                 |  | Chủ tịch HĐQT                         |  |  | 0 | 0 |        |
| 3.12 | Công ty TNHH ICD Hà Nội                             |  | Thành viên HĐQT                       |  |  | 0 | 0 |        |
| 3.13 | Công ty CP SX Gia công và<br>xuất nhập khẩu Hanel   |  | Thành viên HĐQT                       |  |  | 0 | 0 |        |
| 3.14 | Công ty TNHH Trung tâm dữ<br>liệu Hà Nội - CSF      |  | Thành viên HĐQT                       |  |  | 0 | 0 |        |
| 4    | Cao Mai Khanh                                       |  | Trưởng ban kiểm soát                  |  |  | 0 | 0 |        |
| 4.1  | Cao Văn Trí                                         |  | Bố đẻ                                 |  |  | 0 | 0 |        |
| 4.2  | Đặng Thị Lịch                                       |  | Mẹ đẻ                                 |  |  | 0 | 0 |        |
| 4.3  | Nguyễn Văn Chung                                    |  | Bố chồng                              |  |  | 0 | 0 | Đã mất |
| 4.4  | Nguyễn Thị Sỹ                                       |  | Mẹ chồng                              |  |  | 0 | 0 |        |



|          |                                 |  |                       |  |  |          |          |  |
|----------|---------------------------------|--|-----------------------|--|--|----------|----------|--|
| 4.5      | Nguyễn Văn Hiếu                 |  | Chồng                 |  |  | 0        | 0        |  |
| 4.6      | Nguyễn Minh Thu                 |  | Con đẻ                |  |  | 0        | 0        |  |
| 4.7      | Nguyễn Thanh Bình               |  | Con đẻ                |  |  | 0        | 0        |  |
| 4.8      | Nguyễn Minh Anh                 |  | Con đẻ                |  |  | 0        | 0        |  |
| 4.9      | Cao Mai Lan                     |  | Chị ruột              |  |  | 0        | 0        |  |
| 4.10     | Cao Đăng Phong                  |  | Em ruột               |  |  | 0        | 0        |  |
| 4.11     | Nguyễn Thị Hương Giang          |  | Em dâu                |  |  | 0        | 0        |  |
| 4.12     | Công ty CP Hanel Xốp nhựa       |  | Trưởng Ban KS         |  |  | 0        | 0        |  |
| 4.13     | Công ty CP Truyền thông Hanel   |  | Trưởng Ban KS         |  |  | 0        | 0        |  |
| 4.14     | Công ty CP ĐT&ĐT Dạy nghề Hanel |  | Trưởng Ban KS         |  |  | 0        | 0        |  |
| 4.15     | Công ty TNHH Dehaco             |  | Trưởng Ban KS         |  |  | 0        | 0        |  |
| 4.16     | Công ty CP CNTT Hanel           |  | Thành viên BKS        |  |  | 0        | 0        |  |
| <b>5</b> | <b>Lương Thị Kim Hậu</b>        |  | <b>Thành viên BKS</b> |  |  | <b>0</b> | <b>0</b> |  |
| 5.1      | Lương Đức Duyên                 |  | Bố đẻ                 |  |  | 0        | 0        |  |
| 5.2      | Trần Thị Phúc                   |  | Mẹ đẻ                 |  |  | 0        | 0        |  |
| 5.3      | Đỗ Ngọc Trai                    |  | Bố chồng              |  |  | 0        | 0        |  |
| 5.4      | Nguyễn Thị Quyết                |  | Mẹ chồng              |  |  | 0        | 0        |  |
| 5.5      | Đỗ Văn Vững                     |  | Chồng                 |  |  | 0        | 0        |  |
| 5.6      | Đỗ Đức Mạnh                     |  | Con đẻ                |  |  | 0        | 0        |  |
| 5.7      | Đỗ Đức Vượng                    |  | Con đẻ                |  |  | 0        | 0        |  |
| 5.8      | Lương Thị Anh Phượng            |  | Chị ruột              |  |  | 0        | 0        |  |



|      |                                          |  |                       |  |  |          |          |  |
|------|------------------------------------------|--|-----------------------|--|--|----------|----------|--|
| 5.9  | Lương Đức Duy                            |  | Em ruột               |  |  | 0        | 0        |  |
| 5.10 | Lương Đức Dương                          |  | Em ruột               |  |  | 0        | 0        |  |
| 5.11 | Lương Thị Minh Thu                       |  | Em ruột               |  |  | 0        | 0        |  |
| 5.12 | Bùi Thanh Hùng                           |  | Anh rể                |  |  | 0        | 0        |  |
| 5.13 | Trịnh Thị Ngọc Phượng                    |  | Em dâu                |  |  | 0        | 0        |  |
| 6    | <b>Phùng Thị Thùy Dung</b>               |  | <b>Thành viên BKS</b> |  |  | <b>0</b> | <b>0</b> |  |
| 6.1  | Phùng Đức Thoại                          |  | Bố đẻ                 |  |  | 0        | 0        |  |
| 6.2  | Phạm Thị Thanh                           |  | Mẹ đẻ                 |  |  | 0        | 0        |  |
| 6.3  | Đinh Văn Sụng                            |  | Bố chồng              |  |  | 0        | 0        |  |
| 6.4  | Nguyễn Thị Mâu                           |  | Mẹ chồng              |  |  | 0        | 0        |  |
| 6.5  | Đinh Quang Vũ                            |  | Chồng                 |  |  | 0        | 0        |  |
| 6.6  | Đinh Lan Phương                          |  | Con đẻ                |  |  | 0        | 0        |  |
| 6.7  | Đinh Lan Nhung                           |  | Con đẻ                |  |  | 0        | 0        |  |
| 6.8  | Phùng Quang Minh                         |  | Anh ruột              |  |  | 0        | 0        |  |
| 6.9  | Phùng Minh Quang                         |  | Anh ruột              |  |  | 0        | 0        |  |
| 6.10 | Phạm Phương Thúy                         |  | Chị dâu               |  |  | 0        | 0        |  |
| 6.11 | Trần Hải Yến                             |  | Chị dâu               |  |  | 0        | 0        |  |
| 6.12 | Công ty Cổ phần Tân Tạo Hanel            |  | Phó chủ tịch HĐQT     |  |  | 0        | 0        |  |
| 6.13 | Công ty CP dịch vụ Khu công nghiệp Hanel |  | Trưởng ban kiểm soát  |  |  | 0        | 0        |  |
| 6.14 | Công ty Cổ phần Deaha                    |  | Thành viên BKS        |  |  | 0        | 0        |  |
| 6.15 | Công ty Cổ phần Đô thị sinh thái Văn Nội |  | Thành viên BKS        |  |  | 0        | 0        |  |



|      |                                                  |  |                                    |  |  |     |   |        |
|------|--------------------------------------------------|--|------------------------------------|--|--|-----|---|--------|
| 6.16 | Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh thương mại Hanel |  | Thành viên BKS                     |  |  | 0   | 0 |        |
| 6.17 | Công ty CP Công nghệ thẻ Nacencom                |  | Thành viên BKS                     |  |  | 0   | 0 |        |
| 7    | <b>Lữ Thị Khánh Trân</b>                         |  | <b>Trưởng phòng Kế toán tài vụ</b> |  |  | 400 |   |        |
| 7.1  | Trần Anh Đồng                                    |  | Chồng                              |  |  | 0   | 0 |        |
| 7.2  | Trần Phương Đình                                 |  | Con                                |  |  | 0   | 0 |        |
| 7.3  | Trần Lữ Đức Huy                                  |  | Con                                |  |  | 0   | 0 |        |
| 7.4  | Trịnh Thị Minh Phương                            |  | Mẹ đẻ                              |  |  | 0   | 0 |        |
| 7.5  | Lữ Trọng Cường                                   |  | Bố đẻ                              |  |  | 0   | 0 | Đã mất |
| 7.6  | Trần Giảng                                       |  | Bố chồng                           |  |  | 0   | 0 |        |
| 7.7  | Lê Thị Tài                                       |  | Mẹ chồng                           |  |  | 0   | 0 |        |
| 7.8  | Lữ Minh                                          |  | Anh trai                           |  |  | 0   | 0 |        |
| 7.9  | Nguyễn Thị Châm                                  |  | Chị dâu                            |  |  | 0   | 0 |        |
| 7.10 | Công ty CP Công nghệ thông tin Hanel             |  | Thành viên HĐQT                    |  |  | 0   | 0 |        |
| 7.11 | Công ty CP Truyền thông Hanel                    |  | Thành viên HĐQT                    |  |  | 0   | 0 |        |
| 7.12 | Công ty CP công nghệ thẻ Nacencomm               |  | Thành viên HĐQT                    |  |  | 0   | 0 |        |
| 7.13 | Công ty CP Đầu tư và kinh doanh thương mại Hanel |  | Trưởng Ban kiểm soát               |  |  | 0   | 0 |        |
| 7.14 | Công ty CP đầu tư và đào tạo dạy nghề Hanel      |  | Thành viên BKS                     |  |  | 0   | 0 |        |
| 7.15 | Công ty CP Sản xuất điện tử                      |  | Trưởng Ban kiểm soát               |  |  | 0   | 0 |        |



|      |                             |  |                                     |  |  |       |   |          |
|------|-----------------------------|--|-------------------------------------|--|--|-------|---|----------|
|      | CNC Hanel                   |  |                                     |  |  |       |   |          |
| 7.16 | Công ty CP đầu tư Thạch Bàn |  | Trưởng Ban kiểm soát                |  |  | 0     | 0 |          |
| 8    | <b>Đặng Quỳnh Trang</b>     |  | <b>Người được ủy quyền<br/>CBTT</b> |  |  | 5.000 |   |          |
| 8.1  | Đặng Minh Sơn               |  | Bố đẻ                               |  |  | 0     | 0 | (Đã mất) |
| 8.2  | Nguyễn Thị Lan              |  | Mẹ đẻ                               |  |  | 0     | 0 |          |
| 8.3  | Nguyễn Tuấn Phong           |  | Con trai                            |  |  | 0     | 0 |          |
| 8.4  | Nguyễn Tuệ Anh              |  | Con gái                             |  |  | 0     | 0 |          |
| 8.5  | Đặng Xuân San               |  | Em trai                             |  |  | 0     | 0 |          |
| 8.6  | Phạm Thùy Dương             |  | Em dâu                              |  |  | 0     | 0 |          |